TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-PT
Ngày: 19-8-2022
V/v tranh chấp QSD đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Bà Trần Thanh Hải

-Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình: Ông Phạm Văn Minh – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 19 tháng 7 năm 2022 và ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLPT-DS ngày 01/4/2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y **,** sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ , phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, "có mặt".

2. Bị đơn: Ông Lê Công X , sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ , phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, "có mặt".

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị Đ ; địa chỉ: Tổ , phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, "có mặt".

- Bà Trương Thị H ; địa chỉ: Tổ , phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền của bà Huế là ông Lê Công X . "có mặt".

- Anh Bùi Giang S, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ , phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Lê Thị Kim H , sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm D Phượng, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Lê Thị Thanh Ph , sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn , xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1996, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Năm 1987 bà Y cùng chồng là ông Bùi Đức N công tác tại kho K88 – Cục kỹ thuật đóng trên địa bàn xóm Tân Lập, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn (nay là tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình) được giao sử dụng thửa đất gần kho K88. Sau này kho K88 trả lại đất cho Ủy ban huyện Kỳ Sơn thì gia đình bà được cấp đất. Vợ chồng bà tự khai hoang thêm và năm 2000 sau khi đo đạc chỉnh lý thì gia đình bà được Ủy ban huyện cấp GCNQSD đất (sau đây viết tắt là GCNQSD đất) số O938989 ngày 27/9/2000 cấp gồm 05 thửa số 22, 23, 24, 25, 26 tại tờ bản đồ số .....diện tích 595m^2 tại xóm Tân Lập, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn nay là tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình.

Trước đó, hộ bà Y được nhà nước cấp GCNQSD đất vào năm 1992 là 820m^2, quá trình sử dụng đất có cấp đổi, đến năm 1995 cấp đổi lại GCNQSD đất theo chủ trương của nhà nước với diện tích 595m^2 sau khi đã trừ đi diện tích của hành lang giao thông. Đến năm 2000 bà Y được nhà nước cấp lại lần cuối cùng diện tích 595m^2, bà Y sử dụng từ đó đến nay. Trong GCNQSD đất của bà có 05 thửa, thửa đất số 22, 23, 24, 25, 26 tại tờ bản đồ số 46. Nguồn gốc thửa đất là do gia đình bà khai hoang từ những năm 1987, sau đó UBND xã Dân Hạ hợp thức quyền sử dụng đất cho gia đình bà. Quá trình bà sử dụng các thửa đất nêu trên bà Y đã xây nhà ở trên thửa đất số 26, đã chuyển nhượng thửa đất số 24, 25 (đã tách bìa), còn thửa đất số ...và 23 do bà Y quản lý, bà Y vẫn chưa đổ đất san lấp mặt bằng. Do chồng bà chết, bà không quản lý được đất nên bà có xây tường rào quanh thửa đất. Thửa đất của bà bị trũng sâu so với mặt đường quốc lộ 6

Vào năm 2013 khi ông X xây kè đổ đất giáp thửa đất của bà thì bà Y có sang yêu cầu ông X không xây dựng đổ đất, bà Y chỉ nói bằng miệng chứ không mời chính quyền địa phương chứng kiến nên ông X tiếp tục xây kè đổ đất, sử dụng thửa đất trên từ đó đến nay. Bà Y trình bày bà có xây tường bao nhưng cú xây lại bị đổ, do gần mép cống nước chảy mạnh nên bà mới xây dịch vào, dẫn đến việc xây tường bao không hết toàn bộ thửa đất. Hiện tại chỉ có bức tường bà

Y xây bằng gạch ba vanh từ năm 1992 sát thửa đất đang tranh chấp với ông Xuân

Nay, bà Y khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết buộc ông Lê Công X phải trả cho bà thửa đất số ...trên với diện tích ban đầu ước tính là 151m^2 và khi tiến hành đo đạc thì bà thấy ông X lấn vào thửa đất số ...của gia đình bà là 108,6m^2, bà Y yêu cầu ông X phải trả lại bà diện tích đất trên.

Tại biên bản hoà giải ngày 14/9/2021 bà Y ý kiến: Nếu gia đình ông X thanh toán cho bà Y số tiền 500.000.000 đồng thì bà Y sẽ rút đơn khởi kiện và phần đất ông X đang quản lý, sử dụng sẽ thuộc quyền của ông Xuân.

Bị đơn ông Lê Công X trình bày:

Ngày 10/9/2003 ông X mua thửa đất số .... tờ bản đồ số .....tại Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn nay thuộc tổ 5 phường Kỳ Sơn của vợ chồng ông bà Nguyễn Văn Thích, Nguyễn Thị Đ (gọi tắt là ông bà TĐ), khi mua có xác nhận của UBND xã Dân Hạ, có địa chính xã và chứng nhận của trưởng xóm Mỏ. Nguồn gốc đất là do ông bà TĐ khai hoang, chưa có GCNQSD đất. Khi mua thửa đất trên ông X làm giấy tờ viết tay, có xác nhận của chính quyền địa phương và ông sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Khi mua đất, có ranh giới thửa đất giữa nhà bà TĐ và bà Y là đã có bức tường bao bằng gạch ba vanh do chính nhà bà Y xây. Do đất mua trũng sâu so với mặt đường khoảng 7m nên vào năm 2014 ông X có cải tạo đất, san lấp cao bằng mặt đường quốc lộ 6 và trồng cây keo. Ông X có xây thêm một bức tường cạnh bờ tường bao do bà Y xây trước đó và xây kè cống để đổ đất. Không có ai ngăn cản hay có ý kiến gì về việc ông X xây kè đổ đất.

Đến khoảng năm 2015, khi ông X mời địa chính đến đo để làm GCNQSD đất, lập biên bản mốc giới giáp ranh, các hộ liền kề đều ký xác nhận về việc đất của ông X không có tranh chấp gì, chính bà Y cũng ký vào biên bản trên. Khi ông X làm thủ tục cấp GCNQSD đất tại Văn phòng đăng ký đất đai thì phát hiện thửa đất trên đang chồng lấn trong GCNQSD đất của bà Yên. Bà Y khởi kiện yêu cầu ông phải trả lại cho bà diện tích đất trên theo như đo đạc là 108,6m^2.

Ông X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y và có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án công nhận một phần thửa số 22, tờ bản đồ số .....tại xóm Tân Lập, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn (nay là Tổ 05, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình gồm 108,6m^2 đất thuộc quyền sử dụng của ông. Đồng thời, ông đề nghị Tòa án kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình chỉnh lý GCNQSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Y theo đúng thực địa để gia đình ông thực hiện thủ tục xin cấp GCNQSD đất.

Tại biên bản hoà giải ngày 14/9/2021 ông X ý kiến: Nếu bà Y rút đơn khởi kiện và phần đất ông X đang quản lý, sử dụng sẽ thuộc quyền của ông X, thì ông X thanh toán cho bà Y số tiền 35.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Đ : Từ năm 1978 bà Nguyễn Thị Th là mẹ của bà có khai hoang trồng rau, chuối tại thửa đất đang tranh chấp, đến năm 1980 để lại cho gia đình bà sử dụng trồng tre, sắn, chuối, ngô và các cây hoa màu. Đến năm 2003 chồng bà có chuyển nhượng lại mảnh đất trên cho ông Lê Công X với giá là 35 triệu đồng (nay ông Th chồng bà đã chết), khi chuyển nhượng không ghi diện tích đất nhưng có ghi giáp ranh, cụ thể: Thửa đất của nhà bà Đường giáp thửa đất nhà bà Yên, bà Y đã có bức tường xây ngăn cách giữa hai thửa, hiện nay vẫn còn bức tường trên, một mặt giáp kho K88, một mặt giáp bờ suối, một mặt giáp đường Quốc lộ 6. Khi chuyển nhượng cho ông X thì có xác nhận của UBND xã Dân Hạ, của cán bộ địa chính và tổ trưởng tổ dân phố xóm Mỏ. Ông X đã cải tạo đất, xây tường kè đổ đất cao mặt đường Quốc lộ 6, ở ổn định, không có tranh chấp với ai.

Nay bà Y khởi kiện yêu cầu ông X trả lại diện tích đất trên thì bà không đồng ý vì diện tích đất trên bà đã bán cho ông Xuân, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Xuân.

- Bà Trương Thị H : Bà là vợ của ông Xuân, năm 2003 gia đình bà đã mua đất của ông bà TĐ . Nay bà Y kiện chồng bà lấn chiếm là không đúng. Bà giao toàn quyền cho chồng bà là anh Lê Công X toàn quyền quyết định về việc giải quyết vụ án và ủy quyền toàn bộ cho ông X tham gia khởi kiện.

- Chị Lê Thị Kim H , chị Lê Thị Thanh Ph , anh Lê Hoàng Lương trình bày các anh chị đều là con của ông Lê Công X và bà Trương Thị H . Việc ông X mua thửa đất của ông bà TĐ thì lúc đó các anh chị còn nhỏ. Nay bà Y khởi kiện ông X thì anh chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, anh, chị không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án không đưa các anh chị vào tham gia tố tụng.

- Anh Bùi Giang S trình bày: anh là con của bà Nguyễn Thi Yên, anh cũng đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng, ý kiến của bà Y cũng là ý kiến của anh.

- UBND thành phố Hòa Bình có ý kiến: Năm 1997-1998 bắt đầu có đo đạc địa chính chính quy, hộ bà Nguyễn Thị Y có đơn xin đăng ký và cấp đổi GCNQSD đất được hội đồng xét cấp GCNQSD đất thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn đồng ý cấp đổi cho bà Nguyễn Thị Y 05 thửa (trong đó có thửa đất số ..., tờ bản đồ ...., diện tích 151m^2, hộ bà Nguyễn Thị Y có tên trong sổ mục kê, sổ địa chính và sổ cấp GCNQSD đất thời điểm năm 2000. Như vậy, về quy trình cấp GCNQSD đất cho bà Y là đảm bảo quy định. Phòng tài nguyên và môi trường

thành phố Hòa Bình đã có công văn đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hòa Bình và UBND phường Kỳ Sơn cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp GCNQSD đất và cho ý kiến về quá trình biến động thửa đất trên nhưng chưa cung cấp hồ sơ và cho ý kiến về quá trình biến động thửa đất nêu trên. Do đó, nội dung ông X đề nghị thu hồi một phần GCNQSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Y là chưa có cơ sở thực hiện, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

- UBND phường Kỳ Sơn có ý kiến: Thửa đất số ...tờ bản đồ 46 được đo đạc địa chính, kết hợp quy chủ sử dụng đất thiết lập hồ sơ từ năm 1998 đến năm 2000, được cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình trên địa bàn xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn cũ. Trong quá trình đo đạc và quy chủ sử dụng đất độ chính xác chưa cao, chưa hiệu quả, chưa đồng bộ, việc xin đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất còn chồng chéo các thửa đất với các hộ gia đình khác, có rất nhiều trường hợp cấp chùng giấy chứng nhận, sai vị trí thửa đất. Qua nắm bắt thông tin từ cơ sở thửa đất số ..., tờ bản đồ .... hộ ông Nguyễn Văn Thích đã sử dụng từ những năm 1980 trước khi đến thời điểm ông Lê Công X nhận chuyển nhượng không xảy ra tranh chấp mâu thuẫn gì giữa hộ gia đình ông Thích và bà Yên. Do vậy hộ ông Nguyễn Văn Thích đã chuyển nhượng cho ông Lê Công X , việc điều chỉnh hồ sơ đăng ký biến động thửa đất 22 tờ bản đồ 46 trên sổ địa chính, sổ mục kê đất đai, sổ đăng ký biến động chưa được điều chỉnh. Khi ông Lê Công X làm thủ tục thực hiện việc cấp GCNQSD đất thì phát hiện thửa đất số ...đã được cấp GCNQSD đất cho bà Nguyễn Thị Y nên đã xảy ra tranh chấp quyền lợi giữa hai bên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai người làm chứng và kết quả xác minh:

- Ông Nguyễn Văn Kh, chủ nhiệm kho K88 cung cấp: Qua kiểm tra rà soát các giấy tờ tài liệu sổ sách đang được lưu trữ tại kho k88 không có giấy tờ gì liên quan đến việc cấp đất giao đất thửa số 22, tờ bản đồ số .....cho bà Nguyễn Thị Y . Thửa đất trên không nằm trong phạm vi quản lý của đơn vị.

- Ông Nguyễn Văn V, nguyên phó chủ tịch UBND xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình cung cấp: Vào năm 2003, gia đình TĐ bán thửa đất số 22, tờ bản đồ số .....cho anh Lê Công X . Sau khi mua anh X xây kè, đổ đất san nền canh tác trồng cây lâu năm trên đất. Đến khi anh Xuân làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất thì mới phát hiện ra thửa đất của anh Xuân đang nằm trong GCNQSD đất của bà Nguyễn Thị Y . Bà Y nắm được thông tin này thì bà Y mới khởi kiện ông Xuân.

- Ông Nguyễn Văn H, nguyên cán bộ địa chính xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình và ông Nguyễn Văn Đ, nguyên chủ tịch UBND xã Dân hạ thời kỳ 1994-2015 cung cấp: Năm 2003 tôi làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông T bà Đ sang anh X gồm hợp đồng chuyển nhượng, trích lục thửa

đất (ông bà TĐ chưa có GCNQSD đất); tôi đã được lập và ký toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng nêu trên. Sau khi mua anh X có cải tạo đổ đất trồng keo kể từ đó đến nay. Nguồn gốc thửa đất là do ông Th khai hoang làm rẫy trồng ngô trên đất.

- Ông Nguyễn Hồng Th, nguyên trưởng xóm Mỏ cung cấp: Năm 2003 ông có ký vào giấy xác nhận mua bán đất của ông bà TĐ cho ông X tại thửa số 22 tờ bản đồ 46. Về nguồn gốc thửa đất là do ông Thích, bà Đường khai hoang làm nương dãy từ những năm 1980. Sau khi mua anh X đã xây tường kè đất, không tranh chấp với ai. Đến khi anh X làm thủ tục cấp GCNQSD đất thì bà Y mới biết diện tích đất của anh X đang sử dụng nằm trong GCNQSD đất của bà Yên.

- Ông Đào Văn M, tổ trưởng tổ 5, phường Kỳ Sơn cung cấp: thửa đất tranh chấp trên do ông T bà Đ khai hoang, giữa thửa đất trên với thửa đất của chị Yên có danh giới là bức tường bao do bà Y xây bằng gạch babanh, hiện tại bức tường trên vẫn còn. Sau khi mua thửa đất trên anh X tiến hành cải tạo đất, xây kè nhưng bà Y không có ý kiến gì.

- Bà Đinh Thị V, ông Bùi Xuân H, ông Nguyễn Xuân L đều là hàng xóm thửa đất tranh chấp có ý kiến: Thửa đất tranh chấp là thấy ông Th bà Đ khai sử dụng từ những năm 1980, đến năm 2003 bán cho ông X thì không thấy có tranh chấp gì, ông X có cải tạo đất, tôn nền thì không ai có ý kiến gì và thấy ông X ổn định từ đó đến nay.

- Ông Nguyễn Văn Kh, công chức địa chính cung cấp: thửa đất số ...mang tên bà Nguyễn Thị Y . Nguồn gốc thửa đất là do ông Nguyễn văn Th sử dụng từ những năm 1980 không tranh chấp với ai. Ông X nhận chuyển nhượng cũng không xảy ra tranh chấp gì với bà Y. Việc điều chỉnh hồ sơ đăng ký biến động thửa đất trên chưa được điều chỉnh, khi ông X làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất thì phát hiện thửa đất trên nằm trong GCNQSD đất của bà Yên.

Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 20/8/2021, kết quả đo đạc đã xác định: diện tích đất tranh chấp có vị trí phía tây bắc tiếp giáp mặt đường QL6A có chiều rộng 6,83m, phía Đông Bắc tiếp giáp với mương rãnh có chiều dài 15,52m, phía Đông nam tiếp giáp với đất nhà anh Bùi Tất Đạt có chiều dài 53,78m, phía bắc tiếp giáp với kho K88 có chiều dài 11,94m, phía Tây Nam giáp thửa đất số 23 tờ bản đồ 46 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Y chiều dài 16,7m tọa lạc tại tổ 5 phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình. Sau khi có kết quả đo đạc thì các bên đương sự xác định cụ thể diện tích đang tranh chấp chỉ có một phần đất ông X đang sử dụng là nằm trong GCNQSD đất của bà Y có diện tích đất là 108,6m^2 .

Về tài sản trên đất đang tranh chấp: Toàn bộ diện tích đất tranh chấp đã được san lấp cao bằng mặt đường quốc lộ 6A, bao quanh bởi các đoạn tường kè,

tổng các cạnh là 64,8m xây bằng tường gạch vào năm 2014. Tài sản trên đất có 04 cây keo đường kính trên 30cm và một số cây tạp không có giá trị. Tổng khối lượng ây móng kè là 97,18m ^{3}. Phần tài sản trên đất trên đều do ông Lê Công X xây dựng.

Biên bản định giá tài sản ngày 20/8/2021 kết luận: Về đất: 01 thửa đất số 22, tờ bản đồ số .....diện tích đất tranh chấp là 108,6m ^{2} là đất vườn có giá là 108,6m x 60.000/m = 6.516.000 đồng, về cây cối là 04 cây keo trị giá 200.000 đồng. Tổng khối lượng xây móng là 99.287.543 đồng. Phần đổ đất sân lấp mặt bằng có giá trị là 66.778.254 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 172.781.797 đồng.

Bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình:

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Điều 105 Luật đất đai năm 2003; Điều 3 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 về việc giao đất nông nghiệp cho hộ các nhân sử dụng ổn định lâu dài và tiết II.1 mục II của Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông Lê Công X phải trả diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Công X , công nhận ông X được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình. Có các tứ cận là phía tây bắc giáp đường quốc lộ 6 có chiều dài là 8,97m, phía đông bắc giáp mương rãnh có chiều dài là 15,55m, phía đông nam giáp giáp kho k88 có chiều dài là 3,1m, phía tây nam giáp thửa đất số 23 của bà Nguyễn Thị Y có chiều dài 19,08m tọa lạc tại tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. (Mốc giới đất cụ thể tại các điểm 1, 2, 11, 12, 13, 16 theo Trích đo thửa đất CLBĐĐC số 14-2021 lập ngày 30/8/2021).

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý GCNQSD đất số O938989 ngày 27/9/2000 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Y cho phù hợp với diện tích đất thực tế bà Y sử dụng. Ông Lê Công X cần phải thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ với nhà nước theo quy định, liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp GCNQSD đất theo quy định của pháp luật

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/02/2022 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình;

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình, với các nội dung:

1. Toà án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông Lê Công X phải trả diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình là không đúng pháp luật.

2. Toà án sơ thẩm tuyên bà Y phải chịu tiền chi phí thẩm định tại chỗ 3.494.000 đồng là chưa đủ căn cứ.

Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác yêu cầu phản tố của ông Xuân.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà Y có ý kiến: Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định chấp nhận đơn khởi kiện, nếu ông X đồng ý thì phần đất đang tranh chấp sẽ được chia đôi mỗi bên một nửa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung phản tố, người kháng cáo đề nghị huỷ bản án để giải quyết lại theo quy định.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Việc giao dịch giữa ông X và ông bà TĐ được đại diện chính quyền xác nhận, tuy nhiên mốc giới giáp tường rào nhà bà Y không được bà Y xác nhận và hiện nay thửa đất này chưa được cấp GCNQSD.

Việc thu thập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho hộ bà Y là chưa đầy đủ, nhưng bản án sơ thẩm đã khẳng định việc lập thủ tục và cấp GCNQSD đất của cơ quan có thẩm quyền là không đúng đối tượng, vị trí, mốc giới và thực trạng sử dụng đất là trái với ý kiến của UBND thành phố Hoà Bình.

Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ một số nội dung, cũng như việc đánh giá chứng cứ chưa chính xác nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và chấp nhận yêu cầu phản tố là chưa đúng.

Quá trình giải quyết vụ án ông X đã rút một phần yêu cầu phản tố, nội dung này không thể hiện trong biên bản nghị án, cấp sơ thẩm chỉ nhận định trong bản án là vi phạm khoản 2 Điều 244 BLTTDS. Hội đồng xét xử xác định mốc giới của ông X là không đúng thẩm quyền.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của VKSND thành phố Hoà Bình, nội dung kháng cáo của bà Y sẽ được xem xét lại ở cấp sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ tòa diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y trong hạn luật định, hợp lệ, nên được chấp nhận để xem xét.

Người không kháng cáo nhưng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị và những người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

2.1. Xem xét, đánh giá tài liệu, chứng cứ:

Căn cứ vào GCNQSD đất số O938989 ngày 27/9/2000 đã cấp cho bà Y gồm 05 thửa số 22, 23, 24, 25, 26 tại tờ bản đồ số .....diện tích 595m^2 tại xóm Tân Lập, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn nay là tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình. Tổng diện tích 05 thửa đất bao gồm cả đất hành lang giao thông là 801m^2 (Trong đó thửa 22 có diện tích 151m^2, bao gồm 104m^2 đất vườn và 47m^2 đất hành lang giao thông).

Theo bà Y trình bày các thửa đất có trong GCNQSD đất đã cấp cho bà Y là do kho K88- Cục Kỹ thuật - Bộ Tư lệnh Công binh giao cho bà và chồng là ông Niên sử dụng từ năm 1987 (bà Y và ông Niên đều công tác tại kho K88, ông Niên đã chết năm 1989). Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 15/6/2021, ông Nguyễn Văn Khương hiện là Chủ nhiệm kho K88 trình bày: Qua kiểm tra rà soát các giấy tờ tài liệu sổ sách đang được lưu trữ tại kho k88 không có giấy tờ gì liên quan đến việc cấp đất giao đất thửa số 22, tờ bản đồ số 46, địa chỉ: Tổ 05,

phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho bà Nguyễn Thị Y . Thửa đất trên không nằm trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Tại văn bản số 103/TNMT ngày 12/6/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kỳ Sơn cho biết: Căn cứ vào sổ đăng ký ruộng đất thì bà Y được cấp GCNQSD đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Y tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 14, diện tích 820m^2 thuộc xóm Tân Lập, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, số vào sổ cấp giấy 09152 do UBND huyện Kỳ Sơn cấp ngày 20/3/1992, (cấp lần 1).

Theo biên bản kiểm tra diện tích đất sử dụng hợp pháp của hộ gia đình bà Y ngày 07/02/1995 (có chữ ký của bà Yên) xác định: Mốc số 1: Cách rãnh thoát nước QL6 là 10m và nằm ngay cạnh đường vào đơn vị K88. Mốc số 2: từ mốc số 1 kéo sâu theo đường vào đơn vị K88 (về hướng đông) có cự ly là 20,5 m. Mốc số 3; từ mốc số 1 kéo dọc theo đường quốc lộ 6 về phía Hà Nội có cự ly là 33m. Mốc số 4: từ mốc số 3 kéo sâu vào hướng đông nam có cự ly là 18m. Kép kín mốc 4 về mốc 2 thì thửa đất giao cho bà Y có diện tích là 820m^2.

Năm 1997-1998 đo đạc địa chính chính quy, hộ bà Nguyễn Thị Y có đơn xin đăng ký và cấp đổi GCNQSD đất ngày 08/8/1998 có nội dung: "Hiện nay gia đình tôi đang quản lý 801m^2 đất tại xóm Tân Lập, nguồn gốc đất đất cũ có diện tích 996m^2 được UBND huyện Kỳ Sơn cấp GCNQSD đất số 09152 ngày 09/02/1995", Hội đồng xét cấp GCNQSD đất thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn đồng ý cấp đổi cho bà Nguyễn Thị Y 05 thửa (trong đó có thửa đất số ..., tờ bản đồ ...., diện tích 151m^2, hộ bà Nguyễn Thị Y có tên trong sổ mục kê, sổ địa chính và sổ cấp GCNQSD đất thời điểm năm 2000.

Đánh giá tài liệu, chứng cứ đã thu thập cho thấy: GCNQSD đất đã cấp cho bà Y (lần 1 và lần 2 đều có số vào sổ cấp giấy là 09152 chỉ có khác ngày cấp và diện tích, lần 1 cấp ngày 20/3/1992 diện tích 820m^2, lần 2 cấp ngày 09/02/1995 và diện tích đất 996m^2, hiện tại cơ quan chuyên môn cũng không có hồ sơ để xác định đã cấp GCNQSD đất cho bà Y vào năm 1995, UBND thành phố Hoà Bình tại văn bản số 2768/UBND-TNMT ngày 05/8/2021 trả lời cho Toà án cấp sơ thẩm với nội dung việc cấp GCNQSD đất cho bà Y là đảm bảo quy định, tuy nhiên với tài liệu, chứng cứ trên cho thấy việc cấp GCNQSD đất cho bà Y đã không được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, sau khi được giao nhận bản án sơ thẩm UBND thành phố Hoà Bình không có ý kiến gì khác, không kháng cáo.

2.2. Xem xét nguồn gốc, hiện trạng và quá trình sử dụng đất tranh chấp:

Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ cũng như kết quả xác minh ông Nguyễn Văn Vượng nguyên phó chủ tịch và ông Nguyễn Văn Đ nguyên chủ tịch xã Dân Hạ thời kỳ 1994-2015 và ông Nguyễn Mạnh S, nguyên chủ tịch UBND xã Dân Hạ thời kỳ 2015-2019, ông Nguyễn Văn H nguyên cán

bộ địa chính xã Dân Hạ, ông Nguyễn Hồng Th, nguyên trưởng xóm Mỏ, và các hộ liền kề đều khẳng định thửa đất tranh chấp có nguồn gốc do ông bà TĐ khai hoang từ năm 1980 và có chuyển nhượng cho ông X đã sử dụng liên tục từ đó đến nay. Trước khi ông X kê khai làm thủ tục cấp GCNQSD đất không có ai tranh chấp.

Theo biên bản hoà giải được lập vào ngày 09/5/2018 UBND xã Dân hạ huyện kỳ Sơn nay là Phường Kỳ Sơn, thành phố Hoà Bình có ý kiến: Đất ông Lê Công X nhận chuyển ngượng của hộ bà Nguyễn Thị Đ có nguồn gốc rõ ràng, do nhầm lẫn đã cấp vào GCNQSD đất của bà Yên, đề nghị cắt phần diện tích đó ra khỏi GCNQSD đất của bà Yên.

Tại văn bản số 331/CV-UBND ngày 17/8/2021 của UBND huyện Kỳ Sơn cũng đã nêu: Thửa đất số ...tờ bản đồ số .....hộ ông Nguyễn Văn Thích đã sử dụng từ năm 1980 trước khi đến thời điểm ông Lê Công X nhận chuyển nhượng không xảy ra tranh chấp mâu thẫu gì giữa ông Th và bà Y, do vậy hộ ông Thích đã chuyển nhượng cho ông X, việc điều chỉnh hồ sơ đăng ký biến động tại thửa 22 trên sổ địa chính, sổ mục kê, sổ đăng ký biến động chưa được điều chỉnh.

2.3. Việc xác định ranh giới thửa đất:

Theo lời khai của bà Y và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy ranh giới tranh chấp đất được thể hiện bằng bức tường xây, bà Y khai thửa đất 22 có diện tích sát bờ suối đã vài lần xây bờ tường nhưng không được vì bị lở nên vào năm 1992 bà Y phải xây lùi vào phía trong. Tại phiên toà phúc thẩm, bà Y khai là phần đất thửa 22 sát với phần diện tích đất khai hoang của nhà bà TĐ (phần diện tích đất hình tam giác nằm ngoài thửa 22). Theo bản đồ thể hiện thửa đất 22 của bà Y chưa sát bờ suối.

Tại đơn khởi kiện bà Y trình bày là có mâu thẫu về đất với gia đình bà TĐ từ năm 1991 và chính quyền đã phải giải quyết, bà Đường đã đồng ý trả lại đất nhưng không thực hiện, sau đó gia đình bà TĐ vẫn tiếp tục canh tác trên thửa đất đó và đến năm 1992 thì bà Y xây tường bao. Việc bà Y khai đã nhiều lần xây tường sát phía bờ suối để giữ đất cũng như chính quyền đã giải quyết tranh chấp nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, thực tế chỉ tồn tại một bức tường do chính bà Y xây, lời khai của bà Phạm Thị Hồng Thao là hàng xóm nhà bà Y cũng trình bày: "Khi mua tôi thấy đất của bà Y có rào bằng tre quanh thửa đất, chứ chưa có tường bao, sau đó nhà ông Thu Thích cứ đến trồng cây, tôi có thấy chị Yên có nói ra nói vào mấy lần sau đó chị Yên mới làm tường bao quanh đất".

Thực tế, bà Y không sử dụng thửa đất, cũng không biết thửa đất tranh chấp nằm trong GCNQSD đất của mình, việc bà Y cho rằng khi ông X san nền đổ đất bà có ngăn cản và tranh chấp với ông X nhưng không báo chính quyền địa phương là không có căn cứ, vì năm 2015 khi ông X kê khai làm thủ tục cấp

GCNQSD đất cho phần đất tranh chấp thuộc thửa số 22 (BL số 8) bà Y đã ký giáp ranh và ghi rõ "gia đình anh Xuân không có tranh chấp gì". Do vậy, có căn cứ để xác định ranh giới giữa đất bà Y và nhà ông bà TĐ là bức tường do chính bà Y xây vào năm 1992.

[3]. Như vậy, mặc dù bà Y cho rằng phần đất tranh chấp trong thửa đất số ...là của bà Yên, nhưng tổng hợp các tài liệu, chứng cứ nêu trên cho thấy phần diện tích đang tranh chấp là của nhà bà TĐ đã bán cho ông Xuân. Khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã xác minh, làm rõ tại chính quyền địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp, không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y , và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. VKSND thành phố Hoà Bình kháng nghị với nội dung sửa án sơ thẩm công nhận phần đất tranh chấp thuộc về bà Y là không có căn cứ.

Theo điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 quy định: "Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai." thì Nhà nước sẽ thu hồi giấy chứng nhận được cấp sai này.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Y có yêu cầu về việc xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc đất đai trong vụ án dân sự. Ngày 14/4/2021 bà Y đã nộp số tiền tạm ứng là 10.000.000 đồng, tại bản kê chi phí thẩm định ngày 28/8/2021- bl245 có tổng số tiền là 3.494.000 đồng (có chữ ký của bà Yên) và biên lai thu tiền chi phí đo đạc ngày 22/9/2021 là 6.504.000 đồng - bl201.

Căn cứ vào Điều 157 BLTTDS: Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được quy định tại như sau: "Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận". Cấp sơ thẩm đã tuyên bà Y phải chịu tổng số tiền 10.000.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ và đo đạc đất đai trong vụ án dân sự là có căn cứ.

[5]. Căn cứ vào kết quả đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số:14-2021 lập ngày 30/8/2021 của Văn Phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình thì diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình có các tứ cận là:

Phía Tây bắc giáp đường quốc lộ 6 có chiều dài là 8,33m (6,05m, 2,28m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 17,9,10;

Phía Đông bắc giáp mương rãnh có chiều dài là 15,94m, (1,16m, 4,80m, 9,98m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 10,11,12,13;

Phía Đông nam giáp giáp ranh giới QH khu dân cư kho k88 có chiều dài là 5,03m (1,67m, 4,36m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm từ 14 đến 13;

Phía Tây nam giáp một phần thửa đất số ...của bà Nguyễn Thị Y có chiều dài 16,70m (5,28m, 11,42m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 17,18,14.

Nhận thấy: Việc thu thập chứng cứ và chứng minh đã được thực hiện đầy đủ và theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm do nhầm lẫn về số liệu đã ghi không đúng về số m chiều dài các cạnh và điểm mốc giới như trích đo thửa đất CLBĐĐC số:14-2021 lập ngày 30/8/2021, do vậy cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình theo hướng đã nhận định trên.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới được pháp luật chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo cũng như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình.

[7]. Về án phí: Do bản án bị sửa nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y và kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Điều 105 Luật đất đai năm 2003; Điều 3 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 về việc giao đất nông nghiệp cho hộ các nhân sử dụng ổn định lâu dài và tiết II.1 mục II của Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu ông Lê Công X phải trả diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Công X , công nhận ông Lê Công X được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp là 108,6m^2 (trong đó có 43,5m^2 là đất HLGT) tại thửa đất số ...tờ bản đồ số .....thuộc tổ 5, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, có các tứ cận là:

Phía Tây bắc giáp đường quốc lộ 6 có chiều dài là 8,33m (6,05m, 2,28m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 17,9,10;

Phía Đông bắc giáp mương rãnh có chiều dài là 15,94m, (1,16m, 4,80m, 9,98m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 10,11,12,13;

Phía Đông nam giáp giáp ranh giới QH khu dân cư kho k88 có chiều dài là 5,03m (1,67m, 4,36m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm từ 14 đến 13;

Phía Tây nam giáp một phần thửa đất số ...của bà Nguyễn Thị Y có chiều dài 16,70m (5,28m, 11,42m), mốc giới đất cụ thể tại các điểm 17,18,14.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dung đất số O938989 ngày 27/9/2000 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Y cho phù hợp với diện tích đất thực tế bà Y sử dụng.

Ông Lê Công X cần phải thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ với nhà nước theo quy định, liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dung đất theo quy định của pháp luật

(Toàn bộ theo Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số:14-2021 lập ngày 30/8/2021 của Văn Phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hoà Bình).

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và đo đạc: Bà Nguyễn Thị Y phải nộp toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản, chi phí đo đạc tổng cộng là 10.000.000 đồng, xác nhận bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ số tiền trên.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004112 ngày 09/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Ông Lê Công X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông X được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004406 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

5. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Y không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại cho bà Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001319 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 19/8/2022./.

Nơi nhận:
- Tòa án NDCC tại Hà Nội;
- Viện KSNDCC tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP. Hoà Bình;
- TAND TP. Hoà Bình;
- Chi cục THADS TP. Hoà Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
-Lưu: TH, tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Tuấn